

# DIỄM XƯA III

## TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH

*Diễn xưa là một loại hồi ký để văn sĩ nghiệp dư viết về cái TA khá nhiều theo thể tạp văn Alzheimer "nhớ gì viết này".*

AH Tôn Thất Ngọ hôm qua điện thoại cho biết chủ đề Lá Thư năm nay là *nói chuyện Tết*, do đó *Diễn Xưa III* ra đời trình làng Ái Hữu.

Vâng, nói đến Tết theo tôi thì phải trở lui về với dĩ vãng *diễn xưa* mới hay vì chỉ có những Tết thời thơ ấu mới đầy đủ hương vị Tết, hương vị lạc quan yêu đời gồm nhiều kỷ niệm vui buồn, hồn nhiên thơ mộng hay đau khổ bâng khuâng. Hương vị Tết nói chung là như vậy tuy nhiên nó cũng tùy theo ký ức của mỗi người mà có những nét đặc thù.

Riêng tôi có lẽ kiếp trước là thầy cúng, nên nhớ nhiều về khía cạnh lễ nghi của ngày Tết.

Hương vị tâm linh đã đến với tôi vào những ngày đầu Xuân vì chỉ có Tết mới tạo được khung cảnh thiêng liêng đặc biệt của dân tộc Việt. Chỉ có Tết mới hội tụ được mọi tôn giáo trong tinh thần Tam Giáo Đồng Qui gồm Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo rồi Hoa Lan giáo (tức Thiên Chúa Giáo do tu sĩ người Hòa Lan đem vào). Dân tộc Việt không biết sự kỳ thi tôn giáo. Đức tính khoan dung Phật giáo này đã có từ thế kỷ thứ I. Căn cứ theo sử thi *Bát Nàn phu nhân*, một bộ tướng của hai bà Trưng đã xuất gia đầu Phật vào năm 43 sau khi hai bà thất trận trầm mình xuống giòng sông Hát.

Tôi sinh trưởng tại cố đô Huế, một thế giới của tự do tôn giáo, với trên bốn ngàn nơi thờ tự chiêm bái lớn nhỏ gồm chùa, nhà thờ, điện đền, am miếu, khuôn hội v.v.. Chính môi trường tâm linh dung thông vô ngại này là nơi tôi ăn học từ lúc 6 tuổi với Tiểu học Paul Bert (1933-1937), tiếp tục Tiểu và Trung học Providence (1937-1944) cho đến ngày xếp bút nghiên giả từ trung học Khải Định để lên đường nam tiến (1945).

Trí nhớ tôi rất khó và tôi còn nhớ tất cả tên họ bạn bè lớp Đồng Áu trong đó có Ái hữu Trần Như Diệu và Ái hữu Trương Như Nguyên, theo thứ tự như sau: **NGÔ TRỌNG ANH, Trần Văn Ân, Trần Văn Can, Nguyễn Văn Cúc, Đỗ Phú Chia, Ngô Văn Chước, Nguyễn Đức Định, Trương Như Định, TRẦN NHƯ DIỆU, Nguyễn Hữu Dụng, Tôn Thất Đạt, Hồ Tri**

**Đề, Phan Cảnh Đề, Nguyễn Gia Diệm, Đỗ Định, Nguyễn Đình Đống, Dương Đức Em, Tôn Thất Gi, Đặng Cao Giảng, Đào Hữu Hạ, Hồ Văn Hoa, Cao Văn Họa, Vĩnh Hiếu, Nguyễn Hùng, Hồ Văn Lễ, Bửu Loan, Trương Như Luân, Nguyễn Sanh Nghĩa, Marcel Nguyên, Triệu Văn Nguyên, TRƯƠNG NHƯ NGUYÊN, Louis Nguyễn, Đoàn Văn Nhơn**.....vân vân.

Nhiều bạn hữu đã qua đời mà tôi biết được là các anh Phan Cảnh Đề mất ở trại tù cải tạo, Tôn Thất Đát và Nguyễn Sanh Nghĩa mất tại Mỹ.

Tết trong ký ức tôi vẫn là cả một mùa xuân kiêm mùa hè. Xuân vì khí trời lạnh và hè vì nghỉ dài hạn khỏi học bài. Ngay cả những ngày trước Tết cả lớp đều xôn xao bỏ học để lo góp tiền mua quà Tết thầy và đốt pháo. Tràng pháo cuối năm dài nhất của học sinh Huế theo tôi có lẽ là tràng pháo Providence đốt tại phòng khách tiếc với cha bề trên Dancette.

Khói pháo pha lẫn hương trầm là hương vị đặc biệt Tết, đặc tính của mùa lễ cúng. Vâng, lễ cúng nhiều lắm. Nào là lễ cúng Thành Hoàng Thổ Địa, lễ cúng đưa Táo Quân về chầu Thượng Đế, nào là lễ cúng đón rời đưa ông bà tổ tiên về nhà vui xuân cùng con cháu, nào là lễ Giao Thừa, lễ Dựng nêu rồi Hạ nêu v.v., đó là không nói đến lễ vía ngày đầu năm với Đức Phật Di Lặc. Tết đến với tôi là đến với cả một mùa tôn giáo vì tôi bị ảnh hưởng của nhiều tôn giáo kể từ lúc còn trẻ, câu chuyện như sau:

Vì cha tôi đi làm ở các tỉnh xa nên tôi chỉ sống bên cạnh bà nội, mẹ và các người cô, em cha. Tôi bị ảnh hưởng tôn giáo rất nặng do những bậc tiền bối phụ nữ nói trên. Bà nội tôi rất sùng đạo Phật và đem tôi, cháu đích tôn mới 6 tuổi, đến quí y với Hòa Thượng chùa Bảo Vân gần An Lăng. Xin nhắc các AH rằng An Lăng là ngôi mộ của vua Dục Đức (bị bức tử 1884) và cạnh đó 70 năm sau, cũng là mộ của vua Thành Thái (mất 1954), một vị vua ái quốc mẫn kiếp lưu đày.

Hòa Thượng Bảo Vân, dòng Lâm Tế (mất 1965) ban cho tôi Pháp danh Tâm Tràng, nhờ vậy tôi trở thành một Phật tử 6 tuổi để biết Phật là một vị Hoàng Tử, thấy chúng sanh đau khổ, xuất gia dì tu vì lòng Từ Bi muốn cứu chúng sanh. Chuyện Phật tu làm sao, cứu làm sao tôi không biết, cũng không muốn biết vì thấy khô khan và buồn lầm, nhất là chùa nào cũng ở gần tha ma nghĩa địa.

Mẹ tôi (mất năm 1949), tuy qui y Phật, có công đức vào Nam quyên góp tinh tài xây dựng chùa nhưng lại sùng bái đạo Mẫu. Hàng năm, đến ngày vía Mẫu tại Điện Hòn Chén, mẹ tôi kết ba chiếc đồ làm một chiếc "bằng" để ngược dòng

sông Hương chèo về chiêm bái Mẫu. Trên bồng, các cô bà nhập đồng múa nhảy theo nhạc điệu cung đàn chờ văn quái hay nghe giật gân thích nhảy, âm điệu từ tự rum ba hay cha cha cha sau này. Những nhân vật danh tiếng vừa đẹp vừa sang và múa nhảy hấp dẫn thời ấy là bà Thượng thư Thái Văn Toản và bà Cina.

Mẫu là Liễu Hạnh công chúa con của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngọc Hoàng có triều đình trên trời và đúng ngày 23 tháng chạp Tết chư Táo Quân, gồm hai ông một bà cho mỗi nhà, cởi cá chép bay về chầu Thượng đế để tấu trình hoạt động phái quấy của gia đình liên lụy trong năm.

Những câu chuyện về Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng như chuyện phong thần, dễ hiểu nên tôi tin, nhất là vì mẹ tôi tin sau khi được Mẫu chữa lành bệnh bại cảm.

Còn cô tôi (Ngô Thị Hân qua đời năm 1989) cũng qui y Phật nhưng lại thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo tại đền thờ bên kia cầu Lò Rèn, gần nhà máy điện. Vì trường Providence cũng ở gần Điện Thánh Trần nên tôi thường ở lại buổi trưa tại căn nhà cô tôi ngụ trong đền. Ngoài ra, từ đền Thánh Trần đến chùa Bảo Vân cũng gần nên khi nào đi lễ chùa bà nội tôi thường ghé điện để thăm cô tôi chữa bệnh bằng phương pháp "*hàu chuyển*", nghĩa là ngồi xếp bàn, lắc lư thân người, nhắm mắt, tay cầm cặp vồ nhỏ đánh nhịp xoay quanh thân người theo điệu chờ văn. Cô tôi ốm yếu, mặc áo lạnh quanh năm nhưng nhờ ơn Đức Thánh hưởng thọ 91 tuổi. Tôi thấy việc tôn thờ đức Thánh Trần người Việt Nam thắng quân Mông Cổ hợp lý hơn thờ Thánh Quan Công, dung túng người Tàu mắc mưu Tào Tháo tử trận.

Cha tôi cũng theo đạo Phật nhưng không mấy sùng. Ông lại say mê phong trào hướng đạo mà ông là một trong những vị huynh trưởng đầu tiên. Chính ông là người sáng lập hội hướng đạo Cần Thơ vào những đầu thập niên 30. Âu cũng vì vậy cha tôi buộc tôi làm sói con với cha Gagner quốc tịch Canada, thuộc dòng Chúa Cứu Thế (Redemptoriste) vào năm 1934. Hai sói đầu đàn thời ấy là *chú Ngoạn* và *anh Trinh*. Cha Gagner nhỏ bé, cổ dài có hạt điều đỏ ong như cổ gà tây không đẹp nhưng hiền hòa rất dễ thương. Sau này cha xây hí viện *L'Accueil* bên cạnh trường Providence làm nơi tụ họp cho thanh thiếu niên Huế. Tình thần hướng đạo giúp tôi ba điều tâm niệm: *"Phục vụ Tổ quốc, bênh vực kẻ hèn yếu và làm việc thiện hàng ngày"* trong một bầu không khí vui vẻ trẻ trung, ca hát suốt ngày, trò chơi suốt tháng. Theo tôi, Hướng đạo cũng là một đạo hay.

Vì bẩm sinh thích nhớ những gì không cần nhớ và không thích biết những gì ai cũng biết nên tôi học hành không tấn

tối bao nhiêu, nếu không muốn nói là dốt nát. May mắn cho tôi, hiệu trưởng trường Paul Bert là chú Hà Quý Phi, em cô cậu với cha tôi, không bao giờ phạt cháu nên ngày càng đần độn thêm. Cuối cùng cha tôi thấy tôi chỉ ham làm thơ và đọc truyện kiếm hiệp bèn nhờ anh họ tôi Lâm Công Định đưa tấm thân nhác học này vào trường Providence để học nốt chương trình tiểu học dở dang với các cha cố râu ria dòng Tên (Jésuite) nói tiếng Pháp sống và La tinh chết. Tôi tiếp tục Trung Học tại đây cho đến năm 1944 thì nhảy sang Quốc Học.

Đã nhập gia tất phải tùy tục, nghĩa là vào nhà Chúa tôi phải thuộc lòng Cathéchisme và lần đầu tiên biết giáo lý của một tôn giáo đòi hỏi đức tin nhiều hơn lý luận nên khỏi thắc mắc lôi thôi. Cứ thuộc lòng là cha Ferrand cho kẹo, không thuộc thì qui, qui xong cũng có kẹo không sao cả. Cố Ferrand cho xem vết sẹo trên sọ do quân Đức bắn. Tôi sợ lắm nên không bao giờ thắc mắc. Vả chăng tôi cũng không thấy có gì cần phải lưu tâm để thắc mắc cả vì Ngọc Hoàng Thượng Đế thì quá quen thuộc, còn Bác Ái của Chúa Jésus thì có khác gì với Từ Bi của Phật Thích Ca đâu.

Tuy nhiên tôi cũng lấy làm lạ vì có những định nghĩa quan trọng in ở trang đầu cuốn *Cathéchisme* mà không thấy cha nào nhắc nhở. Đó là những câu: *Thượng Đế là Lời nói, là con Đường, là Sự thật, là Đời Sống, là Ánh sáng...* (*Dieu est le Verbe, la Voie, la Vérité, la Vie, la Lumière...* God is the Word, the Way, the Truth, the Life, the Light...)

Sau này lớn lên tôi chọn đạo Phật vì thấy tôn giáo này phù hợp với căn cơ của tôi thích một tôn giáo đặt trọng tâm vào sự chứng nghiệm về sự vô thường và về sự đau khổ của thế gian.

Sự chứng nghiệm này xảy ra nhờ sớm gặp hai cảnh ngộ *cộng nghiệp* và *bietet nghiệp* đau thương mà tôi thấy cần phải có giải đáp. Cảnh thứ nhất xảy ra khi nhập đoàn hộ chuyển gạo ra Bắc năm 1945, thấy hai triệu người vô tội chết đói thân xác khô cứng tím đen. Dân quê chết đói vì phát xít và thực dân cấm họ trồng lúa; đó là *cảnh cộng nghiệp*. Cảnh thứ hai xảy ra khi tình cờ gặp hai nấm mồ thô sơ do dân địa phương thương hại đắp dưới chân cầu Bồng Sơn, đầu cầu phía Bắc, có bảng gỗ đề tên nhà cách mạng Tạ Thu Thủ danh tiếng, và tên Khương Hữu Tài, một nhân vật mà đến bây giờ tôi vẫn chưa biết là ai. Hai vị này đã bị cộng sản lừa bịp hòa giải hòa hợp rồi thủ tiêu trên đường ra Bắc hợp tác. Chính liệt sĩ Tạ Thu Thủ, sinh viên đại học Balé, lớp Toán Đại Cương (Mathématiques Générales) đã tổ chức cuộc biểu

tinh tại điện Élysée năm 1930 đòi thả 13 liệt sĩ Yên báy và các đảng viên VN Quốc Dân Đảng. Đó là *cánh biêt nghiệp* hai nhà cách mạng xấu số.

Trở về với câu chuyện tôn giáo ngày Tết, Phật giáo đến với tôi mãi sau này bằng những giáo lý căn bản của Chân Ngôn Tông, Tịnh Độ A Di Đà, của Bát Chánh Đạo và Đệ Nhất Nghĩa Đế. Nhờ vậy mà những danh từ của Thiên Chúa Giáo như *Lời nói, con Đường, Sự thật, Đời Sống, Ánh sáng* được minh giải. Được minh giải không phải bằng sự hiểu biết bằng lý luận mà minh giải bằng thiền định, mặc khải, nói một cách khác minh giải bằng hành trì tu chứng. Minh phải tự thực nghiệm lấy vì đó là nhụng ẩn tượng (noumena) không thể nghĩ bàn, khác với hiện tượng (Phenomena) có thể hiểu biết.

*Lời Nói* tương đương với *Chân Ngôn*,

*Con Đường* tương đương với *Bát Chánh Đạo*,

*Sự Thật* tương đương với *Đệ Nhất Nghĩa Đế* hay *Chân Đế*,

*Đời Sống* tương đương với *Vô Lượng Thọ* (Amitayus),

*Ánh Sáng* tương đương với *Vô Lượng Quang* (Amitabha)

Đức Phật A Di Đà có hai danh xưng: Vô Lượng Thọ Phật và Vô Lượng Quang Phật tức đức Phật Từ Bi của *đời sống vĩnh cửu* và đức Phật Trí Tuệ của *ánh sáng vô lượng*.

Theo thói quen, tôn giáo và giáo hội ít khi được phân biệt nên gây ngộ nhận. Tôn giáo thuộc phạm vi tâm linh, trực giác còn giáo hội là tổ chức để duy trì hay truyền bá giáo lý (thường gọi là ngón tay chỉ trỏ). Giáo hội tuy nhiều có thể bất hòa, vì ngón tay có ngón ngắn ngón dài, nhưng *tôn giáo, xét cho kỹ, chỉ có một* cho toàn thể nhân loại nếu chúng ta hiểu được *chữ Đế tức Sự Thật chứ không phải là Vua* như sau:

*Lời nói* là lời nói của Chúa Jésus được dịch là The Word, le Verbe. *Lời nói* cũng gọi là chân ngôn hay lời Phật nói. *Sự thật tối thượng* được gọi là *Đệ Nhất Nghĩa Đế* tức Chân Đế trong Phật giáo và *Thượng Đế* trong Thiên Chúa giáo.



*ĐẾ = NGÔN + ĐẾ*

*Lời vua = lời + Vua*

Chữ *Đế* ở đây không phải là Vua nói mà là lời nói vua, lời nói lên sự thật tối thượng, được chiết tự gồm chữ *Ngôn* (lời nói) bên trái và chữ *Đế* (Vua) bên phải, Phạn ngữ là *ārya satyāni* lời nói thật quý tộc (The noble Truth). Đệ nhất nghĩa đế cũng như Thượng Đế không thể hiểu được bằng lý trí thế gian. Lý trí thế gian chỉ biết sự thật thế gian được gọi là thế tục để tức sự thật của Văn Hóa tượng trưng với bộ ba *chân thiện mỹ* mà chúng ta có thể cảm nhận qua các bộ môn Đại Học. Ngọc Hoàng Thượng Đế của mẹ tôi thuộc về tục để nên không bao giờ tôi được nghe mẹ tôi nói Thượng Đế là *Lời nói, con Đường, Sự thật, Đời Sống, Ánh sáng* cả. Sau này trước khi mất mẹ tôi trở về với đức A Di Đà, lên chùa những ngày cuối cùng rồi mất và được sư phụ chôn tại chùa nơi mẹ tôi đã đóng góp xây cất. Gần 40 năm sau, tại Modesto, cha tôi trước khi mất (1986) cũng tụng niệm A Di Đà và tôi cầu chúc hương linh phụ mẫu được *vô biệt niệm*, để siêu thăng tịnh độ.

*Nhất cú Di Đà vô biệt niệm*

*Bất lao đàm chí, đáo Tây Phương*

Tôn giáo chính thống tại Việt Nam thường bị những chế độ độc tài hăm hại mặc dầu thế lực chính trị không tài nào chi phối được đời sống tâm linh của tu sĩ. Do đó các chế độ phong kiến hay đế quốc thực dân chỉ chi phối được một số tu sĩ kém tâm linh và biến họ thành những chính trị gia phục vụ cho chế độ. Chính Marx và Fueurbach cũng đã chống lại các giáo hội công cụ này mà hai ông gọi là *thuốc phiện của nhân dân*. Cộng sản VN là một loại mafia tài phiệt, hăng say chạy theo phong kiến thực dân để tạo ra những tôn giáo quốc doanh công cụ trong nước và điên đảo muôn bành trướng họ ra ngoại quốc với một số tu sĩ tuyên vận lăng nhăng. Những tôn giáo nào ở VN không có tầm vóc quốc tế liền bị cộng sản tàn sát. Ông Đạo Dừa hiền lành nhưng cô đơn bị giết trước tiên. Đạo Cao Đài vì chủ trương *tam giáo đồng quy* vô tình chống lại đường lối tuyên vận chia rẽ của cộng sản, là một kẻ thù nguy hiểm cần phải triệt hạ gấp. Còn tu sĩ Phật Giáo Hòa Hảo thì bị giết sạch, thánh thất được san bằng chính vì chủ trương phát huy kinh Tâm Địa Quán của Đức A Di Đà để cao *Thượng báo tú trọng ân, hạ tế tam đồ khố*. Đề cao như vậy thì làm sao mà tồn tại được với một chế độ vong ân bội nghĩa, ngược ngạo điên đảo, ăn cháo đá bát, bạo tàn gây khổ triền miên. Do đó lập trường sắt đá của Liên Tôn Việt Nam mà AH tiền bối Nguyễn Mạnh Hoàn (87 tuổi) cho biết là do Hòa Thượng Tâm Châu và Đức Cha Lê Hữu Từ sáng lập, là:

*"Người dân phải có quyền làm Người tại đất nước mình"*

Nhân ngày đầu năm Đinh Sửu, tôi cầu chúc lập trường Liên Tôn nói trên được thành tựu cho mọi người Việt Nam.